

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **274/2022/HS-ST**

Ngày: 28/06/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 227/2022/HSST ngày 23/05/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2022/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 05 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Phú P**; Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam; Sinh năm 1967 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Hòa Hảo; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: Bốc vác; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên cha: Huỳnh Văn N – (đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị S – (đã chết); Họ tên chị: Huỳnh Thị Lan – sinh năm 1959; Họ tên anh: Huỳnh Văn C – sinh năm 1961; Họ tên anh: Huỳnh Văn S – sinh năm 1963; Họ tên chị: Huỳnh Thị C – sinh năm 1965; Họ tên em: Huỳnh Văn H – sinh năm 1969; Họ tên em: Huỳnh Thị L – sinh năm 1971; Họ tên em: Huỳnh Thị C – sinh năm 1973; Họ tên em: Huỳnh Thị D – sinh năm 1975; Họ tên em: Huỳnh Thị N – sinh năm 1977; Họ tên em: Huỳnh Thị N – sinh năm 1979; Họ tên em: Huỳnh Thị M – sinh năm 1981; Họ tên em: Huỳnh Văn S – sinh năm 1983; Họ tên em: Huỳnh Thị N – sinh năm 1985; Bị cáo có vợ là chị Huỳnh Thị L – sinh năm 1967 (đã chết), bị cáo có 05 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại.

2. *Bị hại*: Bà Trần Thị B, sinh năm 1970
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1 Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ giao nhận vận tải và thương mại C

Địa chỉ: khu phố 4, Trường Sơn, phường L, Thành phố T, Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Phương D, chức vụ: Giám đốc.

3.2 Ông Chu Trọng N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp Phú Thiện, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
(*Bị cáo; bị hại bà B có mặt, bà D và ông N có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 29/11/2020, Huỳnh Phú P, có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 60B9-153.28 trong tình trạng nồng độ cồn trong máu 20mg/100ml chở bà Trần Thị B, sinh năm 1970, hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng ngồi phía sau, lưu thông trên đường Phan Đăng Lưu, hướng từ Nghĩa Trang thành phố B ra ngã tư B752. Khi đến trước kho ICD Tân Cảng-Long Bình, thuộc khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, do thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe đi không đúng phần đường đã đề xe mô tô 60B9-153.28 va chạm với phần đầu bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 57M-1479 của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ giao nhận, vận tải và thương mại C, do anh Chu Trọng N, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, có giấy phép lái xe hạng FC điều khiển đi đúng phần đường, làn đường lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả bà Trần Thị B bị đứt lìa cánh tay trái, Phương bị gãy chân trái, các phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

- Vật chứng vụ án gồm: Các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tạm giữ:

+ 01 xe mô tô biển số 60B9-153.28 là tài sản của Huỳnh Phú P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trao trả cho P.

+ 01 xe ô tô đầu kéo biển số biển số 57M-1479 là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ giao nhận, vận tải và thương mại Công T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trao trả cho đại diện theo ủy quyền của công ty.

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 24/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B (được dựng lại) đã xác định hiện trạng của đoạn đường xảy ra tai nạn “mặt đường được trải nhựa bằng phẳng cong nhẹ về phía trái theo chiều đi từ ngã tư B752 đường Bùi Văn Hòa vào hướng Nghĩa trang thành phố B. Mặt đường lưu

thông hai chiều có vạch sơn vàng nét liền (vạch 1.3) chia hai chiều lưu thông chiều đi về hướng Nghĩa trang B rộng 7m60, có đèn đường chiếu sáng” và ghi nhận các dấu vết vụ tai nạn như sau: Lấy mép đường bên phải theo chiều đi từ ngã tư B752 vào nghĩa trang B làm chuẩn. Mốc là trụ đèn số 54.

1. Xe ô tô đầu kéo biển số 57M-1479 dừng trên đường sau tai nạn đầu xe hướng về Nghĩa trang B, đuôi xe hướng ra ngã tư B752, trục bánh xe trước bên phải cách mép đường 02m55, trục bánh sau bên phải cách mép đường 02m25 và cách trụ đèn làm mốc 07m10 về hướng Nghĩa trang B.

2. Xe mô tô 60B9-153.28 ngã nghiêng bên phải trên đường, đầu xe hướng đi Nghĩa trang B, đuôi xe hướng ra ngã tư B752, trục bánh sau xe cách mép đường 09m40, trục bánh trước xe cách mép đường 09m20 và cách trụ bánh sau bên trái của xe ô tô đầu kéo biển số 57M-1479 0m80 về hướng ngã tư B752.

3. Vết máu nạn nhân để lại trên đường 0m90x0m60, điểm giữa của máu đọng cách mép đường 08m90 và cách trục bánh sau của xe mô tô 60B9-153.28 00m80 về hướng ngã tư B752.

4. Vết cày xước nhựa ngắt quãng trên đường hướng từ Nghĩa trang B đi ngã tư B752 dài 2m50 từ đầu vết đến góc chân trước xe mô tô 60B9-153.28 ngã, đầu vết cách mép đường 07m30.

5. Vết phanh hướng từ ngã tư B752 vào hướng Nghĩa trang B dài 15m90 từ đầu vết đến tâm bánh sau bên trái của xe ô tô đầu kéo biển số 57M-1479, vết rộng 00m40 đầu vết cách mép đường 06m90 và cách đầu vết 4 01m40 về hướng ngã tư B752.

6. Vết phanh cùng hướng với vết 5, vết dài 15m80 từ đầu vết đến tâm bánh sau bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 57M-1479, vết rộng 00m40 đầu vết cách mép đường 04m60.

7. Bịch nilong đựng đồ vật rơi trên đường cách mép đường 06m50 và cách trục bánh trước của xe mô tô biển số 60B9-153.28 07m80 về hướng Nghĩa trang B.

- Tại kết luận giám định số: 198/KLGD-PC09 ngày 02/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai giám định dấu vết va chạm giữa xe mô tô 60B9-153.28 và xe ô tô đầu kéo biển số 57M-1479 như sau:

Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn, tại các chi tiết bên trái: ốp nhựa đầu, đồng hồ Công tomet, kính chiếu hậu, mặt ngoài yếm chắn gió; cong vênh biến dạng cản số cùng khung gác chân trước của xe mô tô 60B9-153.28 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với các chi tiết phía trước bên trái: cụm đèn trước, cản trước đầu xe, mặt ngoài bánh trước cùng đầu trước khung cản bảo vệ hông bên trái của xe ô tô đầu kéo biển số 57M-1479 khi hai xe va chạm trong trạng thái lưu thông ngược chiều. (Bút lục số 54)

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0129/TgT/2021 ngày 17/02/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận về thương tích của bà Trần Thị B:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương dập nát, đứt lìa hoàn toàn 1/3 dưới cánh tay (dập nát cơ vùng cánh tay, tổn thương thần kinh trụ, thần kinh giữa, thần kinh quay, tổn thương động mạch cánh tay, gãy xương cánh tay, căng tay, có phẫu thuật cắt ngắn xương cánh tay và căng tay-tổn thương bằng 95% của cắt cụt 1/3 giữa cánh tay) (áp dụng Chương 7, mục IV phần nguyên tắc chung và Chương 7 mục III.2). Tỷ lệ 61.75%.

- Sẹo góc ngón 4-5 bàn chân trái, kích thước 0,5x0,5cm (áp dụng Chương 8 mục I.1. Tỷ lệ 01%.

2. Kết luận.

Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thị B - 1970 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 62% (Sáu mươi hai phần trăm).

- Về dân sự:

+ Bị hại bà Trần Thị B và người đại diện theo ủy quyền của bà B, anh Nguyễn Văn Q đã nhận 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) do ông Huỳnh Phú P tự nguyện bồi thường và nhận số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng do đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ giao nhận vận tải và Thương mại C hỗ trợ. Bà Trần Thị B và người đại diện theo ủy quyền của bà B, anh Nguyễn Văn Q yêu cầu Trần Phú P tiếp tục bồi thường số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) bao gồm tiền thuốc men, thăm khám, đi lại điều trị, tiền tổn thất tinh thần và tiền mất thu nhập.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Chu Trọng N và Đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ giao nhận vận tải và Thương mại C không có yêu cầu gì.

Tại cáo trạng số 249/2022/VKS-HS ngày 20/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Huỳnh Phú P về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Phú P mức án tù 03 (ba) năm tù đến 03 năm 04 tháng tù.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên buộc bị can Huỳnh Phú P bồi thường cho bị hại bà Trần Thị B theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành

phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 29 tháng 11 năm 2020, bị cáo Huỳnh Phú P điều khiển xe mô tô biển số 60B9-153.28 trong trạng thái có nồng độ cồn trong máu 20mg/100ml chở bà Trần Thị Bế ngồi phía sau lưu thông đường Phan Đăng Lưu, theo hướng từ Nghĩa trang thành phố B đến ngã tư B752, khi đi đến đoạn trước kho ICD Tân Cảng-Long Bình, thuộc khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, do thiếu chú ý quan sát, đi không đúng phần đường nên đã để xe mô tô biển số 60B9-153.28 va chạm vào phần đầu bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 57M-1479, do anh Chu Trọng N điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại gây tai nạn. Hậu quả bà Trần Thị B bị thương tích 62%. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây tổn hại đến sức khỏe của bị hại. Do vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị can Huỳnh Phú P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động tự do công việc không ổn định; vợ bị cáo đã chết hiện nay bị cáo phải một mình nuôi con; giữa bị cáo và bị hại cũng có mối quan hệ bạn bè. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51. Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo mức dưới khung hình phạt, thể hiện sự ưu việt của pháp luật Hình sự Việt Nam, đề cao tính nhân văn, nhân đạo đối với người có hành vi phạm tội, nhằm tạo điều kiện cho người bị kết án nhận ra lỗi lầm, tích cực cải tạo để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, tại phiên tòa bà B tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 75.000.000 đồng, bị cáo đồng ý với số tiền bị hại yêu cầu. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Trần Thị B số tiền 75.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 60B9-153.28 là tài sản của bị cáo Huỳnh Phú P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trao trả cho bị cáo P là phù hợp.

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 57M-1479 là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ giao nhận, vận tải và thương mại C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trao trả cho công ty là phù hợp.

[8] Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0129/TgT/2021 ngày 17/02/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận về thương tích của bà Trần Thị B, tại phần kết luận khác có đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B - Đồng Nai, xác minh tại bệnh viện nơi nạn nhân nằm điều trị có tổn thương gãy đốt gần ngón 4, bàn chân trái hay không? Nếu có, đề nghị trung cầu giám định bổ sung. Qua xác minh các bệnh Viện nơi nạn nhân Trần Thị B nằm điều trị thương tích, kết quả không xác định được bà Trần Thị B có tổn thương gãy đốt gần ngón 4, bàn chân trái hay không; hơn nữa hiện vết thương ngón chân bàn chân trái của bà B đã hoàn toàn bình phục, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không trung cầu giám định thương tích bổ sung với bà B.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phú P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Phú P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Phú P phải bồi thường cho bà Trần Thị B số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng 2 Điều 136, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B(2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH - NLQ (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Trần Nhàn

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH - NLQ (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Xuân

Thành viên Hội đồng xét xử

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**